

ST, ngày 04 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2020/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020, giữa:

-Nguyên đơn: chị Đinh Thị T;

-Bị đơn; anh Đinh Văn B;

Đều trú tại: Thôn BM, xã ST, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2021

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Nguyên đơn chị Đinh Thị T, sinh năm 1990, với bị đơn anh Đinh Văn B, sinh năm 1986; đều trú tại: Thôn BM, xã ST, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị T và anh B tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- **Về quan hệ con chung:** Chị T và anh B có 01 người con chung là: Đinh Hoàng Phi C; sinh ngày 27/10/2009. Chị T và anh B thỏa thuận giao cháu C cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị T không cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn chị T không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cấm hoặc cản trở. Vì lợi ích của con chung; một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- **Về các tài sản chung và nợ vay chung:** Chị T và anh B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Chị T thỏa thuận tự nguyện chịu nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004998 ngày 28/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi hoàn trả lại cho chị Trinh số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKS huyện ST;
- UBND xã ST (Tur Pháp);
- Chi cục THADS huyện ST;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Lâm Thị Ánh Tuyết**